

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300404	Nguyễn Ngọc Khán An	Nam	12/05/2005	Đà Nẵng	11/1	
2	300405	Nguyễn Văn An	Nam	08/10/2005	Đà Nẵng	11/2	
3	300406	Phạm Nguyễn Thành An	Nam	19/06/2005	Đà Nẵng	11/3	
4	300407	Trần Thị Thuý An	Nữ	19/10/2005	Đà Nẵng	11/4	
5	300408	Hoàng Ngọc Thảo Anh	Nữ	11/09/2005	Đà Nẵng	11/3	
6	300409	Huỳnh Tấn Anh	Nam	09/12/2005	Quảng Nam	11/1	
7	300410	Huỳnh Thị Kim Anh	Nữ	09/02/2005	Quảng Nam	11/10	
8	300411	Lê Quốc Anh	Nam	29/10/2005	Đà Nẵng	11/4	
9	300412	Nguyễn Ngọc Châu Anh	Nữ	03/11/2005	Đà Nẵng	11/5	
10	300413	Nguyễn Tùng Anh	Nam	28/02/2005	Đà Nẵng	11/10	
11	300414	Phạm Thi Hoàng Anh	Nữ	04/08/2005	Đà Nẵng	11/1	
12	300415	Phạm Tuấn Anh	Nam	16/05/2005	Đà Nẵng	11/8	
13	300416	Phan Công Tuấn Anh	Nam	05/07/2005	Đà Nẵng	11/6	
14	300417	Phan Đặng Phương Anh	Nữ	24/03/2005	Nghệ An	11/2	
15	300418	Trần Hồ Tuấn Anh	Nam	15/10/2005	Đà Nẵng	11/7	
16	300419	Trần Thị Phương Anh	Nữ	30/11/2005	Đà Nẵng	11/5	
17	300420	Đinh Mai Ngọc Ánh	Nữ	05/03/2005	Thanh Hóa	11/5	
18	300421	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	16/05/2005	Đà Nẵng	11/6	
19	300422	Văn Ngọc Ánh	Nữ	25/03/2005	Quảng Nam	11/9	
20	300423	Nguyễn Huỳnh Hờ Ân	Nữ	12/07/2005	Đà Nẵng	11/9	
21	300424	Lê Tấn Bách	Nam	08/02/2005	Đà Nẵng	11/6	
22	300425	Đặng Văn Bảo	Nam	25/04/2005	Đà Nẵng	11/3	
23	300426	Hồ Anh Quốc Bảo	Nam	27/11/2005	Đà Nẵng	11/1	
24	300427	Lê Hoàng Phúc Bảo	Nam	04/06/2005	Đà Nẵng	11/4	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LIÊN CHIỀU
ĐÀ NẴNG

Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 2 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300428	Lê Ngọc Bảo	Nam	05/12/2005	Đà Nẵng	11/2	
2	300429	Nguyễn Ngọc Bằng	Nam	11/01/2005	Đà Nẵng	11/1	
3	300430	Lê Huỳnh Ý Băng	Nữ	30/10/2005	Đà Nẵng	11/9	
4	300431	Huỳnh Thị Ngọc Bích	Nữ	18/01/2005	Đà Nẵng	11/9	
5	300432	Nguyễn Lê Ngọc Bích	Nữ	08/10/2005	Đà Nẵng	11/9	
6	300433	Nguyễn Quốc Bin	Nam	14/05/2005	Thừa Thiên Huế	11/3	
7	300434	Lê An Bình	Nữ	08/04/2005	Đà Nẵng	11/8	
8	300435	Nguyễn Hoài Bình	Nam	28/09/2005	Quảng Ngãi	11/5	
9	300436	Nguyễn Như Bình	Nữ	07/12/2005	Đà Nẵng	11/6	
10	300437	Phạm Đình Bình	Nam	28/05/2005	Đà Nẵng	11/8	
11	300438	Lê Huyền Thái Châu	Nữ	09/12/2005	Đà Nẵng	11/7	
12	300439	Nguyễn Võ Quỳnh Chi	Nữ	31/07/2005	Đà Nẵng	11/8	
13	300440	Hoàng Nguyễn Trọng Chiến	Nam	05/08/2005	Đà Nẵng	11/4	
14	300441	Lê Nguyễn Hiền Diệu	Nữ	24/04/2005	Đà Nẵng	11/7	
15	300442	Phạm Thị Huyền Diệu	Nữ	24/04/2005	Đà Nẵng	11/6	
16	300443	Trương Nguyễn Hiệ Diệu	Nữ	14/07/2005	Đà Nẵng	11/8	
17	300444	Đinh Thị Dung	Nữ	26/02/2005	Thanh Hóa	11/10	
18	300445	Lê Thị Thanh Dung	Nữ	08/06/2005	Đà Nẵng	11/3	
19	300446	Đồng Phú Dũng	Nam	05/09/2005	Đà Nẵng	11/5	
20	300447	Phan Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	11/08/2005	Quảng Bình	11/7	
21	300448	Nguyễn Huỳnh Kỳ Duyên	Nữ	10/10/2005	Đà Nẵng	11/7	
22	300449	Nguyễn Lê Thảo Duyên	Nữ	01/06/2005	Đà Nẵng	11/10	
23	300450	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	11/08/2005	Đà Nẵng	11/8	
24	300451	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ	09/05/2005	Hà Tĩnh	11/6	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LIÊN CHIỀU
Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 3 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300452	Trần Thị Thanh Duyên	Nữ	20/05/2005	Đà Nẵng	11/8	
2	300453	Hoàng Trương Anh Dương	Nam	26/09/2005	Quảng Trị	11/4	
3	300454	Lê Trần Thùy Dương	Nữ	15/04/2005	Đà Nẵng	11/3	
4	300455	Ngô Tùng Dương	Nam	07/08/2005	Đà Nẵng	11/9	
5	300456	Nguyễn Quang Đạt	Nam	19/07/2005	Đà Nẵng	11/5	
6	300457	Nguyễn Văn Đạt	Nam	01/01/2005	Đà Nẵng	11/10	
7	300458	Phạm Tiến Đạt	Nam	18/08/2005	Đà Nẵng	11/4	
8	300459	Nguyễn Huyền Đức	Nam	27/02/2005	Đà Nẵng	11/4	
9	300460	Trần Thị Gái	Nữ	10/09/2004	Quảng Nam	11/7	
10	300461	Nguyễn Đăng Lam Giang	Nữ	22/07/2005	Đà Nẵng	11/9	
11	300462	Nguyễn Lê Giang	Nữ	26/08/2005	Quảng Nam	11/8	
12	300463	Huỳnh Thị Giao Giao	Nữ	14/06/2005	Đà Nẵng	11/9	
13	300464	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	30/03/2005	Đà Nẵng	11/10	
14	300465	Trịnh Thị Thu Hà	Nữ	14/01/2005	Đà Nẵng	11/3	
15	300466	Đặng Thị Mỹ Hạnh	Nữ	15/12/2005	Đà Nẵng	11/7	
16	300467	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22/03/2005	Quảng Nam	11/6	
17	300468	Nguyễn Song Hào	Nam	30/10/2005	Nghệ An	11/5	
18	300469	Nguyễn Minh Hào	Nam	14/05/2005	Đà Nẵng	11/6	
19	300470	Nguyễn Hữu Hay	Nam	28/09/2005	Đà Nẵng	11/7	
20	300471	Hà Thị Thu Hằng	Nữ	12/01/2005	Đà Nẵng	11/3	
21	300472	Võ Thị Thu Hằng	Nữ	22/05/2005	Quảng Nam	11/6	
22	300473	Nguyễn Trường Hân	Nam	27/08/2003	Đà Nẵng	11/2	
23	300474	Lê Duy Hậu	Nam	05/01/2005	Đà Nẵng	11/8	
24	300475	Phạm Văn Hậu	Nam	03/10/2005	Đà Nẵng	11/2	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG


Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIÊU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 4 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300476	Trần Đông Hậu	Nam	20/06/2005	Đà Nẵng	11/9	
2	300477	Đặng Ngọc Hiền	Nữ	12/02/2005	Đà Nẵng	11/10	
3	300478	Hoàng Thị Diệu Hiền	Nữ	15/09/2005	Đà Nẵng	11/7	
4	300479	Phạm Thị Phú Hiền	Nữ	21/04/2005	Đà Nẵng	11/1	
5	300480	Phạm Khánh Hiệp	Nam	01/01/2005	Đà Nẵng	11/1	
6	300481	Phan Văn Hiệp	Nam	02/08/2005	Đà Nẵng	11/2	
7	300482	Cao Trung Hiếu	Nam	29/07/2005	Nam Định	11/7	
8	300483	Lê Trung Hiếu	Nam	03/01/2005	Kon Tum	11/3	
9	300484	Nguyễn Quốc Hiếu	Nam	18/08/2005	Nghệ An	11/1	
10	300485	Trần Hoàng Hiếu	Nam	16/10/2005	Đà Nẵng	11/4	
11	300486	Võ Viết Hiếu	Nam	30/05/2005	Quảng Nam	11/2	
12	300487	Bùi Thị Thanh Hoa	Nữ	18/03/2005	Đà Nẵng	11/7	
13	300488	Trương Kiều Hoa	Nữ	12/06/2005	Đà Nẵng	11/10	
14	300489	Huỳnh Đặng Tấn Hòa	Nam	17/09/2005	Đà Nẵng	11/3	
15	300490	Khuong An Hòa	Nữ	01/08/2005	Đà Nẵng	11/1	
16	300491	Hồ Phú Hoàng	Nam	30/07/2005	Đà Nẵng	11/8	
17	300492	Mai Duy Hoàng	Nam	10/07/2005	Đà Nẵng	11/3	
18	300493	Nguyễn Đức Hoàng	Nam	21/05/2005	Quảng Bình	11/2	
19	300494	Trần Văn Hoàng	Nam	01/10/2005	Đà Nẵng	11/1	
20	300495	Huỳnh Nguyễn Xuê Huy	Nam	13/03/2005	Đà Nẵng	11/4	
21	300496	Huỳnh Nhật Huy	Nam	01/06/2005	Đà Nẵng	11/5	
22	300497	Lê Văn Huy	Nam	26/01/2005	Đà Nẵng	11/7	
23	300498	Nguyễn Nhật Huy	Nam	04/08/2005	Đà Nẵng	11/1	
24	300499	Nguyễn Quốc Huy	Nam	26/03/2005	Đà Nẵng	11/3	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THPT
PHỔ THÔNG
LIÊN CHIÊU
Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIÊU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 5 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300500	Phạm Quang Huy	Nam	22/07/2005	Đà Nẵng	11/4	
2	300501	Phan Anh Huy	Nam	05/08/2005	Đà Nẵng	11/7	
3	300502	Phan Tuấn Huy	Nam	01/08/2005	Đà Nẵng	11/1	
4	300503	Trần Bảo Huy	Nam	25/10/2005	Đà Nẵng	11/2	
5	300504	Trần Đình Huy	Nam	24/03/2005	Đà Nẵng	11/5	
6	300505	Đoàn Thanh Thu Huyền	Nữ	20/02/2005	Quảng Nam	11/6	
7	300506	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	19/01/2005	Quảng Nam	11/2	
8	300507	Đặng Quốc Hưng	Nam	13/03/2005	Đà Nẵng	11/3	
9	300508	Hồ Ngọc Hưng	Nam	20/09/2005	Đà Nẵng	11/2	
10	300509	Nguyễn Hưng	Nam	27/07/2005	Đà Nẵng	11/8	
11	300510	Phạm Tiến Hưng	Nam	27/01/2005	Đà Nẵng	11/10	
12	300511	Trần Gia Hưng	Nam	20/02/2005	Đà Nẵng	11/5	
13	300512	Trương Việt Hưng	Nam	31/01/2005	Đà Nẵng	11/4	
14	300513	Đồng Lê Minh Hương	Nữ	13/08/2005	Đà Nẵng	11/4	
15	300514	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	26/08/2005	Đà Nẵng	11/10	
16	300515	Phan Minh Thu Hương	Nữ	04/02/2005	Đà Nẵng	11/8	
17	300516	Trương Thị Mỹ Hương	Nữ	25/04/2005	Đà Nẵng	11/1	
18	300517	Lê Nhật Kha	Nam	22/06/2005	Đà Nẵng	11/1	
19	300518	Nguyễn Trương Mạ Kha	Nam	17/02/2005	Đà Nẵng	11/8	
20	300519	Nguyễn Lộc Khải	Nam	17/11/2005	Đà Nẵng	11/3	
21	300520	Nguyễn Văn Khải	Nam	21/03/2005	Đà Nẵng	11/4	
22	300521	Võ Thị Vi Khanh	Nữ	29/03/2005	Đà Nẵng	11/1	
23	300522	Nguyễn Hà Long Khánh	Nam	02/01/2005	Đà Nẵng	11/9	
24	300523	Nguyễn Phạm Quốc Khánh	Nam	02/09/2005	Đà Nẵng	11/1	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300524	Trần Nam Khánh	Nam	03/12/2005	Đà Nẵng	11/2	
2	300525	Vũ Bùi Gia Khánh	Nam	23/11/2005	Đắc Lắc	11/10	
3	300526	Trần Anh Khoa	Nam	17/11/2005	Đà Nẵng	11/5	
4	300527	Trịnh Đức Anh Khoa	Nam	27/07/2005	Đà Nẵng	11/6	
5	300528	Võ Đăng Khôi	Nam	06/02/2005	Đà Nẵng	11/8	
6	300529	Dương Hoàng Minh Khuê	Nữ	22/10/2005	Đắc Lắc	11/10	
7	300530	Nguyễn Thị Oanh Khuyên	Nữ	04/04/2005	Đà Nẵng	11/5	
8	300531	Đinh Quốc Kiên	Nam	11/10/2005	Đà Nẵng	11/1	
9	300532	Hoàng Trung Kiên	Nam	14/02/2005	Thừa Thiên Huế	11/7	
10	300533	Lê Công Kiên	Nam	08/03/2005	Đà Nẵng	11/6	
11	300534	Trần Công Lê Anh Kiên	Nam	07/12/2005	Đà Nẵng	11/4	
12	300535	Châu Gia Kiệt	Nam	12/01/2005	Đà Nẵng	11/5	
13	300536	Đinh Thanh Kiệt	Nam	07/03/2005	Đà Nẵng	11/10	
14	300537	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Nữ	06/03/2005	Đà Nẵng	11/5	
15	300538	Trần Văn Lâm	Nam	10/07/2005	Quảng Bình	11/2	
16	300539	Phan Thị Nhật Lê	Nữ	07/02/2005	Đà Nẵng	11/7	
17	300540	Đặng Bích Liễu	Nữ	15/07/2005	Đà Nẵng	11/5	
18	300541	Bùi Thị Hiền Linh	Nữ	24/05/2005	Đà Nẵng	11/9	
19	300542	Huỳnh Lê Diệu Linh	Nữ	09/07/2005	Đà Nẵng	11/1	
20	300543	Huỳnh Phan Tú Linh	Nữ	27/04/2005	Đà Nẵng	11/4	
21	300544	Lê Phương Linh	Nữ	12/10/2005	Đà Nẵng	11/4	
22	300545	Lương Ngọc Linh	Nữ	02/01/2005	Đà Nẵng	11/3	
23	300546	Ngô Châu Nhật Linh	Nam	07/10/2005	Quảng Ngãi	11/1	
24	300547	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	03/06/2005	Đà Nẵng	11/2	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LIÊN CHIỀU

Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022

Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300548	Nguyễn Đàm Ngọc Linh	Nữ	18/03/2005	Đà Nẵng	11/2	
2	300549	Nguyễn Thị Thảo Linh	Nữ	09/05/2005	Đà Nẵng	11/8	
3	300550	Trần Diệu Linh	Nữ	05/05/2005	Đà Nẵng	11/5	
4	300551	Võ Thị Mỹ Linh	Nữ	10/03/2005	Thừa Thiên Huế	11/5	
5	300552	Nguyễn Lĩnh	Nam	07/09/2005	Đà Nẵng	11/9	
6	300553	Lê Đức Long	Nam	12/11/2005	Đà Nẵng	11/5	
7	300554	Thái Ngọc Long	Nam	08/09/2005	Đà Nẵng	11/9	
8	300555	Nguyễn Hữu Lộc	Nam	28/04/2005	Đà Nẵng	11/6	
9	300556	Đặng Thị Lợi	Nữ	23/07/2005	Đà Nẵng	11/10	
10	300557	Đinh Anh Lợi	Nam	09/01/2005	Đà Nẵng	11/2	
11	300558	Lê Thắng Lợi	Nam	13/07/2005	Đà Nẵng	11/8	
12	300559	Đào Nguyễn Văn Lực	Nam	11/02/2004	Đà Nẵng	11/10	
13	300560	Phan Văn Công Lương	Nam	13/02/2005	Đà Nẵng	11/3	
14	300561	Nguyễn Hữu Lượng	Nam	09/06/2005	Đà Nẵng	11/10	
15	300562	Huỳnh Thị Kim Ly	Nữ	06/01/2005	Đà Nẵng	11/6	
16	300563	Lê Hương Ly	Nữ	01/06/2005	Khánh Hòa	11/1	
17	300564	Mai Hoàng Ly	Nữ	01/01/2005	Đà Nẵng	11/2	
18	300565	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	19/06/2005	Đà Nẵng	11/9	
19	300566	Nguyễn Trịnh Thảo Ly	Nữ	17/11/2005	Đà Nẵng	11/4	
20	300567	Tôn Nữ Lê Ly	Nữ	25/08/2005	Đà Nẵng	11/7	
21	300568	Trần Thị Thảo Ly	Nữ	18/11/2005	Đà Nẵng	11/9	
22	300569	Dương Tấn Mạnh	Nam	10/03/2005	Đà Nẵng	11/3	
23	300570	Hoàng Tiến Mạnh	Nam	26/10/2005	Bình Dương	11/6	
24	300571	Nguyễn Thị Thu Mẫn	Nữ	23/11/2005	Đà Nẵng	11/8	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh



TRƯỜNG THPT LIÊN CHIÊU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 8 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300572	Dương Minh Thụy Miên	Nữ	28/10/2005	Đà Nẵng	11/2	
2	300573	Hồ Thu Minh	Nữ	13/06/2005	Cao Bằng	11/8	
3	300574	Lê Thị Xuân Minh	Nữ	09/11/2005	Đà Nẵng	11/5	
4	300575	Lương Tấn Minh	Nam	02/06/2005	Đà Nẵng	11/7	
5	300576	Tôn Thất Nhật Minh	Nam	25/09/2005	Thừa Thiên Huế	11/2	
6	300577	Trần Quang Minh	Nam	12/06/2005	Quảng Nam	11/3	
7	300578	Trương Dương Nhậ Minh	Nam	02/03/2005	TP. Hồ Chí Minh	11/10	
8	300579	Đặng Lê Hồng My	Nữ	14/02/2005	Đà Nẵng	11/2	
9	300580	Nguyễn Hoàng Trà My	Nữ	21/05/2005	Quảng Nam	11/9	
10	300581	Nguyễn Thị Thúy My	Nữ	23/07/2005	Đà Nẵng	11/8	
11	300582	Phạm Thị Ngọc My	Nữ	30/11/2005	Đà Nẵng	11/7	
12	300583	Đặng Thị Ly Na	Nữ	18/09/2005	Quảng Nam	11/5	
13	300584	Ngô Hoàng Nam	Nam	25/05/2005	Thừa Thiên Huế	11/8	
14	300585	Nguyễn Như Trung Nam	Nam	26/08/2005	Đà Nẵng	11/10	
15	300586	Hồ Quỳnh Nga	Nữ	21/03/2005	Đà Nẵng	11/6	
16	300587	Nguyễn Thị Thùy Nga	Nữ	17/03/2005	Quảng Nam	11/10	
17	300588	Phạm Thị Thúy Nga	Nữ	28/11/2005	Đà Nẵng	11/7	
18	300589	Phan Mỹ Nga	Nữ	20/06/2005	Đà Nẵng	11/9	
19	300590	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	13/03/2005	Đà Nẵng	11/8	
20	300591	Nguyễn Lê Kim Ngân	Nữ	04/07/2005	Đà Nẵng	11/1	
21	300592	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	21/03/2005	Đà Nẵng	11/6	
22	300593	Hồ Yên Nguyên	Nam	17/04/2005	Đà Nẵng	11/3	
23	300594	Ngô Lê Khôi Nguyên	Nam	03/08/2005	Quảng Bình	11/4	
24	300595	Nguyễn Bá Nguyên	Nam	12/02/2005	Đà Nẵng	11/1	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LIÊN CHIÊU

Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIÊU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 9 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300596	Nguyễn Phước Bảo Nguyên	Nam	08/01/2005	Đà Nẵng	11/10	
2	300597	Nguyễn Thị Bích Nguyên	Nữ	08/03/2005	Đà Nẵng	11/6	
3	300598	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	Nữ	18/11/2005	Quảng Nam	11/2	
4	300599	Phạm Phúc Cao Nguyên	Nam	27/10/2005	Đà Nẵng	11/3	
5	300600	Trần Thục Nguyên	Nữ	27/12/2005	Đà Nẵng	11/5	
6	300601	Lê Thị Thu Nguyệt	Nữ	01/03/2005	Quảng Nam	11/10	
7	300602	Đặng Văn Nhân	Nam	17/06/2005	Đà Nẵng	11/5	
8	300603	Nguyễn Khoa Nhân	Nam	18/01/2005	Thừa Thiên Huế	11/3	
9	300604	Dương Phú Nhật	Nam	07/08/2005	Đà Nẵng	11/6	
10	300605	Dương Quang Mỹ Nhi	Nữ	16/01/2005	Đà Nẵng	11/9	
11	300606	Dương Thị Xuân Nhi	Nữ	07/12/2005	Đà Nẵng	11/8	
12	300607	Hồ Nguyễn Yến Nhi	Nữ	15/10/2005	Đà Nẵng	11/10	
13	300608	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	Nữ	19/04/2005	Đà Nẵng	11/5	
14	300609	Mai Yến Nhi	Nữ	06/09/2005	Đà Nẵng	11/4	
15	300610	Nguyễn Hồng Thảo Nhi	Nữ	22/03/2005	Thừa Thiên Huế	11/6	
16	300611	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	12/09/2005	Đà Nẵng	11/1	
17	300612	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	11/12/2005	Quảng Nam	11/7	
18	300613	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	22/05/2005	TP. Hồ Chí Minh	11/8	
19	300614	Trần Đặng Tường Nhi	Nữ	25/04/2005	Đà Nẵng	11/10	
20	300615	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	17/01/2005	Thừa Thiên Huế	11/6	
21	300616	Trần Yến Nhi	Nữ	31/01/2005	Đà Nẵng	11/9	
22	300617	Đặng Thị Kim Nhung	Nữ	13/10/2005	Đà Nẵng	11/10	
23	300618	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	08/01/2005	Quảng Nam	11/8	
24	300619	Phạm Tuyết Nhung	Nữ	25/03/2005	Đà Nẵng	11/6	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG


Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

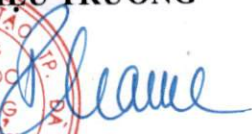
DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 10 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300620	Ngô Thị Quỳnh Như	Nữ	16/09/2005	Đà Nẵng	11/3	
2	300621	Nguyễn Thị Yến Như	Nữ	28/04/2005	Đà Nẵng	11/6	
3	300622	Ngô Thị My Ni	Nữ	04/01/2005	Đà Nẵng	11/4	
4	300623	Trần Thị Thiên Nữ	Nữ	28/07/2005	Đà Nẵng	11/6	
5	300624	Lê Phi	Nam	24/03/2005	Đà Nẵng	11/2	
6	300625	Võ Kiều Phi	Nữ	10/07/2004	Đà Nẵng	11/4	
7	300626	Phạm Tuấn Phong	Nam	08/09/2005	Đà Nẵng	11/10	
8	300627	Trương Đình Phong	Nam	14/02/2005	Quảng Nam	11/2	
9	300628	Bùi Xuân Phú	Nam	01/01/2005	Đà Nẵng	11/6	
10	300629	Nguyễn Lê Hà Phúc	Nam	22/12/2005	Đà Nẵng	11/8	
11	300630	Mai Minh Phụng	Nam	03/09/2005	Đà Nẵng	11/3	
12	300631	Nguyễn Cửu Kim Phụng	Nữ	05/07/2005	Đà Nẵng	11/2	
13	300632	Lê Thọ Thiên Phước	Nam	04/09/2005	TP Hồ Chí Minh	11/5	
14	300633	Nguyễn Hữu Ân Phước	Nam	27/08/2005	Quảng Nam	11/4	
15	300634	Đinh Thị Phương	Nữ	18/02/2005	Quảng Bình	11/9	
16	300635	Lê Trương Minh Phương	Nữ	20/04/2005	Quảng Nam	11/3	
17	300636	Nguyễn Thị Anh Phương	Nữ	03/01/2005	Đà Nẵng	11/5	
18	300637	Đặng Vĩnh Quang	Nam	26/07/2005	TP. Hồ Chí Minh	11/4	
19	300638	Phan Ngọc Quang	Nam	30/12/2005	Thừa Thiên Huế	11/1	
20	300639	Nguyễn Đức Quân	Nam	25/08/2005	Đà Nẵng	11/10	
21	300640	Nguyễn Quốc	Nam	31/10/2005	Đà Nẵng	11/2	
22	300641	Nguyễn Đình Quốc	Nam	01/02/2005	Quảng Nam	11/4	
23	300642	Nguyễn Tấn Quốc	Nam	18/07/2005	Đà Nẵng	11/6	
24	300643	Nguyễn Duy Quý	Nam	12/11/2005	Nghệ An	11/10	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG


Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 11 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300644	Lê Ngọc Khánh Quỳnh	Nữ	09/09/2005	Đà Nẵng	11/8	
2	300645	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	11/01/2005	Đà Nẵng	11/7	
3	300646	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	26/11/2005	Quảng Ngãi	11/2	
4	300647	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh	Nữ	28/01/2005	Đà Nẵng	11/10	
5	300648	Nguyễn Trần Như Quỳnh	Nữ	24/12/2005	Đà Nẵng	11/4	
6	300649	Phạm Thị Khánh Quỳnh	Nữ	19/05/2005	Đà Nẵng	11/5	
7	300650	Trần Như Quỳnh	Nữ	02/01/2005	Đà Nẵng	11/9	
8	300651	Trương Thị Như Quỳnh	Nữ	18/11/2005	Đà Nẵng	11/3	
9	300652	Trần Phước Rin	Nam	30/12/2005	Đà Nẵng	11/9	
10	300653	Lê Thành Sang	Nam	20/08/2005	Đà Nẵng	11/7	
11	300654	Phạm Công Sang	Nam	08/08/2005	Đà Nẵng	11/2	
12	300655	Vương Văn Sang	Nam	14/11/2004	Thừa Thiên Huế	11/4	
13	300656	Mai Thị Sinh	Nữ	26/04/2005	Đà Nẵng	11/3	
14	300657	Phạm Công Sinh	Nam	10/08/2005	Đà Nẵng	11/9	
15	300658	Mai Thanh Sơn	Nam	06/10/2005	Đà Nẵng	11/8	
16	300659	Huỳnh Đức Tài	Nam	11/01/2005	Đà Nẵng	11/9	
17	300660	Nguyễn Văn Tài	Nam	01/01/2005	Đà Nẵng	11/1	
18	300661	Hồ Thị Thanh Tâm	Nữ	29/11/2004	Đà Nẵng	11/6	
19	300662	Lê Văn Tâm	Nam	04/12/2005	Đà Nẵng	11/1	
20	300663	Nguyễn Hòa Linh Tâm	Nữ	17/10/2005	Đà Nẵng	11/4	
21	300664	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	29/01/2005	Đà Nẵng	11/3	
22	300665	Trần Thị Thanh Tâm	Nữ	04/09/2005	Đà Nẵng	11/5	
23	300666	Trương Văn Tâm	Nam	25/03/2005	Đà Nẵng	11/8	
24	300667	Nguyễn Thành Tân	Nam	09/05/2005	Đà Nẵng	11/1	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LIÊN CHIỀU

Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 12 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300668	Nguyễn Xuân Tân	Nam	10/08/2005	Quảng Nam	11/4	
2	300669	Nguyễn Hồng Tây	Nam	25/09/2005	Đà Nẵng	11/7	
3	300670	Đặng Hùng Thái	Nam	22/10/2005	Đà Nẵng	11/1	
4	300671	Hoàng Quốc Thái	Nam	28/11/2005	Thừa Thiên Huế	11/9	
5	300672	Hoàng Tăng Thái	Nam	19/07/2005	Đà Nẵng	11/4	
6	300673	Đặng Ngọc Mỹ Thanh	Nữ	04/07/2005	Đà Nẵng	11/1	
7	300674	Nguyễn Hoài Thanh	Nữ	20/06/2005	Thanh Hóa	11/9	
8	300675	Phạm Ngọc Thanh	Nữ	11/12/2005	Đà Nẵng	11/7	
9	300676	Lê Quang Thành	Nam	14/01/2005	Đà Nẵng	11/5	
10	300677	Lê Trung Thành	Nam	18/10/2005	Đà Nẵng	11/8	
11	300678	Hồ Miên Thảo	Nữ	17/08/2005	Đà Nẵng	11/8	
12	300679	Nguyễn Thảo	Nam	02/08/2005	Đà Nẵng	11/2	
13	300680	Nguyễn Mai Hoàng Thảo	Nữ	24/04/2005	Đà Nẵng	11/7	
14	300681	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	28/09/2005	Đà Nẵng	11/1	
15	300682	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	04/12/2005	Đà Nẵng	11/5	
16	300683	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Nữ	10/04/2005	Đà Nẵng	11/7	
17	300684	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22/05/2005	Đà Nẵng	11/2	
18	300685	Nguyễn Trần Quỳnh Thảo	Nữ	29/10/2005	Quảng Nam	11/3	
19	300686	Vương Lê Thanh Thảo	Nữ	14/06/2005	Đà Nẵng	11/6	
20	300687	Hà Thị Ngọc Thảo	Nữ	10/09/2005	Đà Nẵng	11/1	
21	300688	Nguyễn Hùng Tấn Thịnh	Nam	19/08/2005	Quảng Nam	11/7	
22	300689	Mai Tôn Thất Thông	Nam	05/06/2005	Đà Nẵng	11/9	
23	300690	Lê Thị Mỹ Thuận	Nữ	27/03/2005	Đà Nẵng	11/4	
24	300691	Ngô Thị Thanh Thúy	Nữ	27/10/2005	Đà Nẵng	11/10	
25	300692	Nguyễn Thị Phương Thúy	Nữ	19/09/2005	Đà Nẵng	11/1	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021



Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300693	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	25/05/2005	Quảng Trị	11/9	
2	300694	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	20/10/2005	Đà Nẵng	11/10	
3	300695	Phạm Minh Thư	Nữ	03/11/2005	Đà Nẵng	11/3	
4	300696	Phạm Thị Anh Thư	Nữ	06/03/2005	Đà Nẵng	11/9	
5	300697	Trần Anh Thư	Nữ	09/11/2005	Đà Nẵng	11/2	
6	300698	Trần Anh Thư	Nam	06/12/2005	Đà Nẵng	11/5	
7	300699	Huỳnh Văn Thương	Nam	06/12/2005	Đà Nẵng	11/10	
8	300700	Tạ Thị Minh Thương	Nữ	02/02/2005	Quảng Nam	11/7	
9	300701	Lê Thị Ánh Thy	Nữ	08/06/2005	Quảng Nam	11/7	
10	300702	Ngô Thị Thủy Tiên	Nữ	10/01/2005	Đà Nẵng	11/1	
11	300703	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	03/07/2005	Đà Nẵng	11/7	
12	300704	Đỗ Văn Tiến	Nam	02/11/2005	Hung Yên	11/8	
13	300705	Nguyễn Anh Tiến	Nam	27/12/2004	Thừa Thiên Huế	11/9	
14	300706	Nguyễn Đức Tiến	Nam	02/01/2005	Đà Nẵng	11/2	
15	300707	Võ Thị Mỹ Tin	Nữ	06/05/2005	Đà Nẵng	11/2	
16	300708	Bùi Quang Tỏ	Nam	31/08/2005	Đà Nẵng	11/9	
17	300709	Huỳnh Minh Toàn	Nam	21/06/2005	Đà Nẵng	11/3	
18	300710	Phan Trương Thị T. Trà	Nữ	01/10/2005	Quảng Nam	11/9	
19	300711	Đặng Ngọc Hồng Trang	Nữ	17/12/2005	Đà Nẵng	11/2	
20	300712	Hồ Thị Thu Trang	Nữ	11/11/2003	Đà Nẵng	11/8	
21	300713	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	24/08/2005	Đà Nẵng	11/3	
22	300714	Mai Xuân Trang	Nữ	30/05/2005	Đà Nẵng	11/8	
23	300715	Ngô Huyền Trang	Nữ	13/04/2005	Đà Nẵng	11/5	
24	300716	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Nữ	31/08/2005	Đà Nẵng	11/7	
25	300717	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	24/10/2005	Thừa Thiên Huế	11/6	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021



Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 14 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300718	Thạch Hoài Trang	Nữ	25/03/2005	Đà Nẵng	11/9	
2	300719	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	04/07/2005	Đà Nẵng	11/6	
3	300720	Hồ Dương Huệ Trâm	Nữ	24/12/2005	Quảng Nam	11/4	
4	300721	Hồ Quỳnh Trâm	Nữ	04/12/2005	Đà Nẵng	11/5	
5	300722	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	08/03/2005	Đà Nẵng	11/2	
6	300723	Nguyễn Trần Thùy Trâm	Nữ	14/10/2005	Đà Nẵng	11/9	
7	300724	Phan Thị Thùy Trâm	Nữ	24/09/2005	Đà Nẵng	11/3	
8	300725	Võ Kiều Trâm	Nữ	02/02/2005	Gia Lai	11/4	
9	300726	Trần Hoàng Đức Trí	Nam	18/10/2005	Đà Nẵng	11/8	
10	300727	Võ Minh Triết	Nam	22/10/2005	Đà Nẵng	11/6	
11	300728	Ngô Thị Phương Trinh	Nữ	08/01/2005	Đà Nẵng	11/10	
12	300729	Phạm Lan Trinh	Nữ	28/02/2005	Đà Nẵng	11/6	
13	300730	Trần Thị Lan Trinh	Nữ	29/06/2005	Đà Nẵng	11/3	
14	300731	Võ Thị Thùy Trinh	Nữ	17/04/2005	Quảng Nam	11/8	
15	300732	Dương Thị Thanh Trúc	Nữ	23/09/2005	Đà Nẵng	11/6	
16	300733	Huỳnh Bá Trung	Nam	29/08/2005	Đà Nẵng	11/6	
17	300734	Ngô Thanh Xuân Trường	Nam	03/07/2005	Đà Nẵng	11/5	
18	300735	Nguyễn Văn Trường	Nam	09/10/2005	Đà Nẵng	11/4	
19	300736	Ngô Đức Anh Tú	Nam	09/04/2005	Quảng Nam	11/1	
20	300737	Nguyễn Lê Anh Tú	Nam	03/09/2005	Đà Nẵng	11/3	
21	300738	Tô Thị Quỳnh Tú	Nữ	07/04/2005	Thừa Thiên Huế	11/6	
22	300739	Trịnh Thị Ngọc Tú	Nữ	17/07/2005	Đà Nẵng	11/4	
23	300740	Bùi Đăng Tuấn	Nam	11/08/2005	Đà Nẵng	11/7	
24	300741	Mai Khôi Tuấn	Nam	14/07/2005	Đà Nẵng	11/5	
25	300742	Nguyễn Phan Đức Tuấn	Nam	02/07/2005	Đà Nẵng	11/2	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021



Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022

Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 15 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300743	Nguyễn Phước	Tuấn	Nam	23/07/2005	Quảng Nam	11/4	
2	300744	Phạm Anh	Tuấn	Nam	06/06/2005	Đà Nẵng	11/6	
3	300745	Võ Nguyễn Huy	Tuấn	Nam	12/01/2005	Hà Tĩnh	11/3	
4	300746	Phạm Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	11/07/2005	Đà Nẵng	11/4	
5	300747	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	19/03/2005	Quảng Nam	11/2	
6	300748	Đỗ Lý Thục	Uyên	Nữ	20/10/2005	Đồng Nai	11/1	
7	300749	Nguyễn Thị May	Uyên	Nữ	20/05/2005	Đà Nẵng	11/7	
8	300750	Phạm Trần Tú	Uyên	Nữ	29/04/2005	Đà Nẵng	11/4	
9	300751	Trần Thảo	Uyên	Nữ	25/12/2005	Đà Nẵng	11/9	
10	300752	Trần Thị Thảo	Uyên	Nữ	02/08/2005	Đà Nẵng	11/5	
11	300753	Trần Thị Bích	Va	Nữ	01/01/2005	Đà Nẵng	11/9	
12	300754	Bùi Thảo	Vân	Nữ	18/02/2005	Quảng Nam	11/5	
13	300755	Đặng Thị Ngọc	Vân	Nữ	21/11/2005	Đà Nẵng	11/10	
14	300756	Huỳnh Thị Thanh	Vân	Nữ	24/03/2005	Đà Nẵng	11/2	
15	300757	Lê Thị Thanh	Vân	Nữ	15/04/2005	Đà Nẵng	11/7	
16	300758	Phan Thị Thùy	Vân	Nữ	06/10/2005	Quảng Nam	11/4	
17	300759	Trần Thị Hải	Vân	Nữ	12/12/2005	Đà Nẵng	11/6	
18	300760	Trần Thị Thanh	Vân	Nữ	28/04/2005	Đà Nẵng	11/8	
19	300761	Hoàng Nhật Tường	Vi	Nữ	07/11/2005	Đà Nẵng	11/6	
20	300762	Nguyễn Thị Kiều	Vi	Nữ	01/03/2005	Đà Nẵng	11/10	
21	300763	Nguyễn Thị Quỳnh	Vi	Nữ	21/02/2005	Đà Nẵng	11/3	
22	300764	Nguyễn Trần Nhật	Vi	Nữ	15/11/2005	TP. Hồ Chí Minh	11/9	
23	300765	Trần Thị Tường	Vi	Nữ	27/05/2005	Đà Nẵng	11/4	
24	300766	Võ Văn Hoàng	Vĩ	Nam	01/05/2005	Quảng Nam	11/7	
25	300767	Nguyễn Quốc	Viên	Nam	22/02/2005	Đà Nẵng	11/7	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021



Phạm Minh

TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỀU
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022

Khóa ngày: 05/01/2022

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 16 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	300768	Đặng Đại	Việt	Nam	27/07/2005	Đà Nẵng	11/10	
2	300769	Đặng Quốc	Việt	Nam	24/10/2005	Đà Nẵng	11/2	
3	300770	Lê Huỳnh Quốc	Việt	Nam	03/08/2005	Đà Nẵng	11/8	
4	300771	Lê Phan Anh	Việt	Nam	27/08/2005	Đà Nẵng	11/1	
5	300772	Lê Quang	Vinh	Nam	18/02/2005	Thừa Thiên Huế	11/4	
6	300773	Lê Văn Trà	Vinh	Nam	18/12/2005	Quảng Nam	11/7	
7	300774	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	10/11/2005	Đà Nẵng	11/3	
8	300775	Nguyễn Văn	Vinh	Nam	20/01/2005	Đà Nẵng	11/9	
9	300776	Huỳnh Trọng Kim	Vĩnh	Nam	21/02/2005	Đà Nẵng	11/6	
10	300777	Trần Hữu	Vĩnh	Nam	11/05/2005	Đà Nẵng	11/3	
11	300778	Lê Hoài	Vũ	Nam	24/06/2005	Đà Nẵng	11/2	
12	300779	Phan Nguyễn Hải	Vũ	Nữ	14/10/2005	Đà Nẵng	11/1	
13	300780	Bùi Vương Nhật	Vy	Nữ	19/06/2005	Đà Nẵng	11/7	
14	300781	Đàm Thị Ngọc	Vy	Nữ	19/11/2005	Đà Nẵng	11/8	
15	300782	Hồ Thị Thùy	Vy	Nữ	03/09/2005	Đà Nẵng	11/8	
16	300783	Huỳnh Thị Thu	Vy	Nữ	29/10/2005	Đà Nẵng	11/2	
17	300784	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	15/12/2005	Đà Nẵng	11/10	
18	300785	Phạm Thị Hiền	Vy	Nữ	20/05/2005	Đà Nẵng	11/6	
19	300786	Trần Ngọc	Vy	Nữ	27/04/2005	Đà Nẵng	11/1	
20	300787	Trần Thị Tuyết	Vy	Nữ	24/06/2005	Đà Nẵng	11/9	
21	300788	Đỗ Tấn	Vỹ	Nam	14/05/2005	Đà Nẵng	11/10	
22	300789	Lê Huỳnh Ánh	Xuân	Nữ	21/01/2005	Đà Nẵng	11/8	
23	300790	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	31/03/2005	Thanh Hóa	11/7	
24	300791	Hà Lê Như	Ý	Nữ	14/06/2005	Đà Nẵng	11/10	
25	300792	Nguyễn Hoàng Hải	Yên	Nữ	08/05/2005	Đà Nẵng	11/3	

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LIÊN CHIỀU
Phạm Minh